

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG ĐIỀN  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2023/HS-ST  
Ngày 31-3-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Hữu Trí.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bá Lộc và bà Nguyễn Thị Di.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 và Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 21A/2023/QĐ-TA ngày 29 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn Đ, sinh năm 1983 tại tỉnh Hậu Giang. Hộ khẩu thường trú: Ấp P, T, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở: Không ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha là Lê Tấn P, mẹ là Nguyễn Thị G; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Bản án số 24/2013/HSST ngày 14/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt Lê Văn Đ 3 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về phần trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Văn Đ bồi thường cho ông Nguyễn Thành R số tiền 5.398.562 đồng. Ngày 13/8/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm, tuyên phạt Lê Văn Đ 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 117/2013/HSPT. Đâu chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2015. Đến nay, Đ chưa bồi thường cho ông R.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án số 30/2008/HSST ngày 11/7/2008 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 3 tháng 3 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo được trả tự do tại phiên tòa.

- Bản án số 06/2009/HSST ngày 23/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Ngày 18/12/2009, chấp hành xong.

- Bản án số 106/2010/HSST ngày 30/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/8/2012, Đ chấp hành xong.

- Bản án số 01/2016/HSST ngày 19/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Ngày 03/5/2018, Đ chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/10/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị Kim L1, sinh năm 1984, có mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Cao Hữu Đ1, sinh năm 1997, vắng mặt.

Địa chỉ: Tiệm điện thoại “S” tổ G, khu phố D, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

+ Ông Lê Đình T, sinh năm 1988, có mặt.

Địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Ông Lê Quốc Đ2, sinh năm 1998, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Người chứng kiến:* Ông Trần Hữu K, sinh năm 1972, vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 20 phút ngày 25/10/2022, Lê Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave Alpha biển số 70D1-692.08 đi đến nhà bà Phạm Thị Kim L1 ngồi đợi những người thợ hồ làm chung đến để lót gạch sân nhà cho bà L1. Lúc này, bà L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Lead, màu trắng, biển số 72K1-327.32 đi đến nhà để xem thợ làm. Do đang cần tiền tiêu xài nên khi thấy bà L1 đến, Đ hỏi mượn được xe rồi chạy đi luôn. Để thực hiện ý định, Đ nói với bà L1 do xe của Đ hết xăng nên mượn xe của bà L1 chạy đi mua xăng về đổ cho xe mô tô của mình, bà L1 tưởng thật nên đồng ý, đưa chìa khóa và xe cho Đ. Khi có được xe, Đ điều khiển xe của bà L1 đi đến khu vực thị trấn P, huyện Đ rồi mở cốp xe lên xem và phát hiện bên trong cốp xe có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, màu xanh dương (phía sau ốp lưng điện thoại

samsung có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 5G, màu xanh dương và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, dung lượng 512G, số tiền 500.000 đồng, căn cước công dân của bà L1, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 72K1-327.32 và một số giấy tờ khác. Lúc này, Đ vứt bỏ những giấy tờ không cần thiết rồi điều khiển xe mô tô đi tiệm C thuộc ấp P, xã P, huyện L do ông Nguyễn Thanh H làm chủ. Tại đây, Đ gặp ông Lê Quốc Đ2 (là người đang quản lý tiệm cầm đồ Hưng T1) thương lượng hỏi cầm chiếc xe mô tô mà Đ gian dối mượn của bà L1. Khi được ông Đ2 hỏi nguồn gốc xe, Đ đưa Căn cước công dân và giấy đăng ký xe đứng tên bà L1 cho Đ2 và nói L1 là vợ của Đ. Sau đó, Đ2 kiểm tra giấy tờ và điện thoại cho Lê Đình T (là người được ông H ủy quyền quản lý và chịu trách nhiệm kinh doanh của T2) hỏi ý kiến và được ông T đồng ý cầm chiếc xe trên với số tiền 15.000.000 đồng. Khi làm hợp đồng cầm đồ, Đ đưa cho ông Đ2 1 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn H1 (sinh năm 1983, HKTT: Khu phố P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang) và ký tên H1 trong giấy cầm đồ. Sau khi lấy được số tiền cầm xe, Đ đón xe khách đi đến thành phố Hồ Chí Minh.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Đ đi đến tiệm điện thoại (không nhớ địa chỉ) tại Thành phố T bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro với số tiền 200.000 đồng và tiếp tục đi đến tiệm điện thoại khác (không nhớ địa chỉ) để bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 5G với số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, Đ đi đến tiệm V (không nhớ địa chỉ) mua 1 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng với số tiền 10.600.000 đồng. Ngày 26/10/2022, Đ mua 1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen có gắn BKS 61B1-205.72 của một người đàn ông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 5.000.000 đồng. Tiếp đến ngày 27/10/2022, Đ đi đến tiệm Đ3 thuộc phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương do ông Cao Hữu Đ1 làm chủ để bán chiếc điện thoại Iphone XS Max, dung lượng 512G với số tiền 6.500.000 đồng.

Đối với bà Phạm Thị Kim L1, sau khi đưa xe cho Đ, đợi lâu không thấy Đ về, bà L1 điện thoại cho Đ không được nên đến Công an xã A, huyện L để trình báo sự việc.

Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 25/10/2022, Đ điện thoại cho bà L1 nói bị chủ nợ đòi tiền và đang giữ chiếc xe mô tô của bà L1 nên yêu cầu bà L1 chuyển khoản cho Đ số tiền 11.000.000 đồng vào tài khoản của chủ nợ để chủ nợ trả xe cho Đ mang về cho bà L1. Bà L1 giả vờ đồng ý chuyển trước cho Đ 5.000.000 đồng rồi yêu cầu Đ nhắn cho bà L1 số điện thoại và số tài khoản để chuyển tiền. Ngày 26/10/2022, ông Trần Hữu K (chồng bà L1) qua số điện thoại của Đ đưa đã hỏi thăm tìm và đi đến tiệm điện thoại ở T (ông K không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) để chuộc lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro mà Đ đã bán trước đó với số tiền 300.000 đồng. Ngày 27/10/2022, ông K tiếp tục đi đến địa chỉ phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương và điện thoại Đ đầu ra nhận tiền. Khi Đ đến điểm hẹn, ông K đã báo cho Công an phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 64/KL-HĐĐGTS ngày 18/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu trắng, biển kiểm soát: 72K1-327.32, số máy: JF45E0561336, số khung: 4519FY021967, đã qua sử dụng trị giá 16.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, dung lượng 512GB, số IMEI 1: 357293097708861, số IMEI 2: 357293097628366, đã qua sử dụng trị giá 8.500.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, màu xanh dương, số IMEI khe 1: 354802092967067, đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 5G, màu xanh dương, đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng.

Tổng trị giá những tài sản trên là 33.300.000 đồng.

\* Vật chứng gồm:

- 1 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu trắng, biển kiểm soát: 72K1-327.32; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, dung lượng 512GB; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, màu xanh dương; 01 căn cước công dân tên Phạm Thị Kim L1, số E; 1 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0087756, BKS: 72K1-327.32. Đây là những tài sản Đầu chiếm đoạt của bà L1. Ngày 21/12/2022, Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà L1.

- Đối với chiếc điện thoại S Galaxy A73 của bà L1 mà Đ đã bán tại phường A, thành phố T nhưng không nhớ rõ địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu hồi được. Vào ngày 27/10/2022, Cơ quan điều tra đã lập biên bản truy tìm vật chứng nhưng chưa tìm thấy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23, là tài sản cá nhân của Đ không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 26/01/2023, Cơ quan điều tra đã trao trả cho Đ.

- Số tiền 6.500.000 đồng (đây là số tiền mà Đ bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, dung lượng 512GB của bà L1 có được).

- 1 căn cước công dân số 093083008887 tên Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983 mà Đ dùng để làm hợp đồng cầm cố xe là do Đ mua lại của một người không xác định được địa chỉ cụ thể. Qua điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định chủ căn cước công dân là ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983, HKTT: Ấp P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Vào tháng 7/2021, ông H1 được cấp căn cước công dân trên nhưng đã làm mất nên ông H1 trình báo Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang và đã làm lại căn cước công dân mới.

- 1 chiếc nhẫn trơn tròn, màu vàng. Theo Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.B2376.HO/2 xác định chiếc nhẫn trên có khối lượng 7,4993g, hàm lượng vàng 99,98%.

(Hiện số tiền 6.500.000 đồng, 1 căn cước công dân và 1 chiếc nhẫn nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, màu sơn trắng-đen-bạc, BKS: 70D1-692.08 do vợ chồng anh Phạm Văn B, sinh năm 1977 và chị Nguyễn Thị Quang K1, sinh năm 1982 cùng cư trú: Ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh làm chủ sở hữu. Vào khoảng đầu năm 2022, do mâu thuẫn vợ chồng nên chị K1 đã điều khiển xe mô tô bỏ đi đến nay anh B không liên lạc được với chị K1. Đầu mua lại chiếc xe mô tô của một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch tại thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến làm việc.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ-đen, có gắn BKS: 61B1-205.72. Theo Kết luận giám định số 971/KL ngày 05/12/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh B kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen có gắn BKS: 61B1-205.72, số máy: E3X9E-159047, số khung: RLCUE3240HY061895 có số khung, số máy nguyên thủy. Qua xác minh do chị Hà Thị H2, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: Tổ G, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên chủ sở hữu và đã bán chiếc xe mô tô trên cho một người đàn ông không rõ lai lịch vào năm 2020. Đ đã mua chiếc xe mô tô của một người không rõ lai lịch. Hiện nay, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến làm việc.

Đối với 2 chiếc xe trên chưa xác định rõ nguồn gốc nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách đồ vật, tài liệu có liên quan trong vụ án nói trên để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

- Đối với BKS xe 61B1-205.72 qua xác minh do anh Nguyễn Tấn K2, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Số F N, tổ A, khu phố C, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương là chủ sở hữu. Qua làm việc, anh K2 cung cấp: Anh K2 đã bán chiếc xe mô tô có BKS: 61B1-205.72 cho một người không rõ lai lịch vào năm 2016. Ngày 26/01/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tiêu hủy BKS xe nói trên.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

- Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, bà Phạm Thị Kim L1 yêu cầu Đ tiếp tục bồi thường số tiền 9.300.000 đồng. Trong đó: Giá trị của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 5G, màu xanh dương không thu hồi được là 8.000.000 đồng, tiền chuộc chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, màu xanh dương, là 300.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền mặt không thu hồi được.

- Ông Lê Đình T yêu cầu Đ bồi thường số tiền 15.000.000 đồng là tiền đã cầm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu trắng, biển kiểm soát: 72K1-327.32 của bà L1.

- Ông Cao Hữu Đ1 yêu cầu Đ bồi thường số tiền 6.500.000 đồng là tiền đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, dung lượng 512GB của bà L1.

\* Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSLĐ ngày 13/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã truy tố Lê Văn Đ tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Và nhận định:

Đối với anh Lê Đình T và Lê Quốc Đ2 khi nhận cầm cố tài sản là 01 chiếc xe mô tô của chị L1 không biết tài sản trên phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, khi cầm cố tài sản thuộc sở hữu của người khác nhưng không có giấy ủy quyền hợp lệ của người đó cho người mang tài sản đi cầm cố nên ngày 21/12/2022, Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ hình sự sang xử lý hành chính đối với hành vi của T.

Đối với ông Cao Hữu Đ1 khi mua chiếc điện thoại Iphone XS Max, màu trắng, dung lượng 512GB của bà L1 nhưng không biết đây là tài sản Đấu chiếm đoạt của người khác mà có nên không có cơ sở xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Đ đúng theo nội dung bản Cáo trạng số 32/CT-VKSLĐ ngày 13/02/2023. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của Đ gây ra, nêu lên tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Lê Văn Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.
- Xử phạt: Lê Văn Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù.
- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 1 căn cước công dân số 093083008887 tên Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983.

Đối với số tiền 6.500.000 đồng là tiền mà Đ bán chiếc điện thoại Iphone XS Max mà có được nên trả lại số tiền này cho bà L1 và buộc Đ tiếp tục bồi thường số tiền 2.800.000 đồng.

Đối với 1 chiếc nhẫn trơn tròn, màu vàng có khối lượng 7,4993g, hàm lượng vàng 99,98%. Đây là chiếc nhẫn do Đ cầm cố chiếc xe của bà L1 được 15.000.000 đồng để mua nhẫn. Hiện nay chiếc xe đã được thu hồi trả cho bà L1 nên dùng tài sản là chiếc nhẫn này để trả cho ông T số tiền 15.000.000 đồng và tiếp tục thanh toán số tiền còn chênh lệch (nếu có).

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc Đ tiếp tục bồi thường: Cho bà L1 số tiền 2.800.000 đồng, cho ông T số tiền còn chênh lệch sau khi khấu trừ tài sản tạm giữ là chiếc nhẫn, cho ông Đ1 số tiền 6.500.000 đồng.

\* Phân tranh luận: Đấu đồng ý với tội danh, điều luật và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự được áp dụng mà Đại diện Viện kiểm sát truy tố và luận tội. Đấu không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

\* Lời nói sau cùng của Đ: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, Lê Văn Đ thừa nhận hành vi của mình như sau: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/10/2022 tại nhà của bà Phạm Thị Kim L1 thuộc ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do có ý định muốn chiếm đoạt tài sản để có tiền tiêu xài nên Lê Văn Đ gian dối bằng cách hỏi mượn chiếc xe mô tô Honda Lead, màu trắng, BKS: 72K1-327.32 bên trong cốp xe có 1 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu trắng, dung lượng 512GB; 1 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, màu xanh dương; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A73, màu xanh dương và số tiền 1.000.000 đồng của bà Phạm Thị Kim L1. Sau khi có được tài sản, Đ đã cầm cố và bán số tài sản chiếm đoạt được để tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản mà Đ chiếm đoạt của bà L1 là 34.300.000 đồng (trong đó tài sản qua định giá là 33.300.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền mặt).

Xét lời khai của Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Đấu tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hành vi của Đ là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ là quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của mình. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hành vi của Đ đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố đối với Đ là đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Đ thành khẩn khai báo. Do đó, Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Theo Bản án số 24/2013/HSST ngày 14/6/2013 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt Lê Văn Đ 3 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Về phần trách nhiệm dân sự: Buộc Lê Văn Đ bồi thường cho ông Nguyễn Thành R số tiền 5.398.562 đồng. Ngày 13/8/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm, tuyên phạt Lê Văn Đ 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 117/2013/HSPT. Đấu chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/7/2015. Nhưng đến nay, Đ chưa bồi thường cho ông R. Do đó, Đ chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý trong vụ án này nên Đ

thuộc trường hợp “Tái phạm” theo quy định tại Khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó, Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân của Đ và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xét thấy: Cần xử phạt Đấu hình phạt tù tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo Đ và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Buộc Đấu bồi thường cho bà L1 9.300.000 đồng, bồi thường cho ông Lê Đình T 15.000.000 đồng, bồi thường cho ông Cao Hữu Đ1 6.500.000 đồng.

\* Xét:

Số tiền 6.500.000 đồng mà Đ có được từ việc bán tài sản chiếm đoạt của bà L1 và 1 chiếc nhẫn trơn tròn, màu vàng (có giá trị khoảng 10.600.000 đồng theo Biên bản xác minh ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền) là tài sản mà Đ có được bằng cách mua bằng tiền do bán tài sản chiếm đoạt của bà L1. Như vậy, Đ có tổng giá trị tài sản từ việc bán tài sản chiếm đoạt của bà L1 là khoảng 17.100.000 đồng. Trong khi tổng giá trị Đ phải bồi thường trong vụ án này là 30.800.000 đồng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Trả lại số tiền 6.500.000 đồng cho bà L1. Nên Đ còn phải bồi thường cho bà L1 2.800.000 đồng và bà L1 được ưu tiên thanh toán 2.800.000 đồng từ việc xử lý 1 chiếc nhẫn trơn tròn, màu vàng trong trường hợp Đ không có điều kiện để bồi thường.

Ông Đ1 mua chiếc điện thoại Iphone XS Max từ Đấu với số tiền 6.500.000 đồng. Điện thoại là tài sản không phải đăng ký quyền sở hữu và khi bán thì Đ nói là tài sản của Đ nên ông Đ1 mua trong trường hợp này là không có lỗi và ông Đ1 không thể biết và không buộc phải biết chiếc điện thoại này là do Đ chiếm đoạt mà có. Ông T nhận cầm cố cho Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Lead của bà L1 với giá 15.000.000 đồng là có “Lỗi cố ý” theo quy định tại Điều 364 Bộ luật Dân sự trong giao dịch này vì xe mô tô là tài sản phải đăng ký quyền sở hữu. Căn cứ Khoản 1 Điều 6 Bộ luật Dân sự áp dụng tương tự pháp luật quy định tại Khoản 2 Điều 310 và điểm b Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Dân sự thì ông Đ1 được ưu tiên thanh toán trước ông T trong trường hợp xử lý 1 chiếc nhẫn trơn tròn, màu vàng trong trường hợp Đ không có điều kiện để bồi thường. Mặt khác áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 6 Bộ luật Dân sự về “Lẽ công bằng” thì ông Đ1 cũng được ưu tiên thanh toán trước ông T trong trường hợp xử lý 1 chiếc nhẫn trơn tròn, màu vàng trong trường hợp Đ không có điều kiện để bồi thường.

\* Từ những nhận định nêu trên. Xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu, tiêu hủy 1 căn cước công dân số 093083008887 tên Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983.

- Trả lại số tiền 6.500.000 đồng cho bà L1.

- Tạm giữ 1 chiếc nhẫn trơn tròn, màu vàng để đảm bảo thi hành về phần trách nhiệm dân sự của Lê Văn Đ theo thứ tự ưu tiên thanh toán như sau: Thứ nhất là bà Phạm Thị Kim L1, thứ 2 là ông Cao Hữu Đ1 và thứ 3 là ông Lê Đình T.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Lê Văn Đ phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn Đ 2 (hai) năm, 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc Lê Văn Đ bồi thường cho bà Phạm Thị Kim L1 2.800.000 đồng, bồi thường cho ông Lê Đình T 15.000.000 đồng, bồi thường cho ông Cao Hữu Đ1 6.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 364, Điều 6, Khoản 2 Điều 310 và điểm b Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Dân sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 1 căn cước công dân số 093083008887 tên Nguyễn Văn H1, sinh năm 1983.

- Trả lại số tiền 6.500.000 đồng cho bà Phạm Thị Kim L1.

- Tạm giữ 1 chiếc nhẫn trơn tròn, màu vàng (Theo Phiếu kết quả thử nghiệm số 22.B2376.HO/2 xác định chiếc nhẫn có khối lượng 7,4993g, hàm lượng vàng 99,98%) để đảm bảo thi hành về phần trách nhiệm dân sự của Lê Văn Đ theo thứ tự ưu tiên thanh toán như sau: Thứ nhất là bà Phạm Thị Kim L1, thứ 2 là ông Cao Hữu Đ1 và thứ 3 là ông Lê Đình T.

(Các vật chứng này được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền theo Biên bản giao nhận vật chứng số 53/BB-CCTHADS ngày 13/02/2023 và Biên lai thu tiền số 01963 ngày 17/02/2023).

4. Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc Lê Văn Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.215.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, B1 hại và ông Lê Đình T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31/3/2023). Ông Cao Hữu

Đ1 và ông Lê Quốc Đ2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Công an tỉnh BRVT (PC 06, PC 10);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Long Điền;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Long Điền;
- UBND thị trấn Ngã sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;
- Bị cáo; Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

*(Đã ký)*

**Đỗ Hữu Trí**